

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2024/DS-PT**.
Ngày 14/3/2024.
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Bàn Văn Thế và ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Ma Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 58/2023/TLDS-PT ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 68/2023/QĐ-PT, ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Doãn Ch**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ V. K, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ V. T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Q, xã V. Q, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ V. T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Ông Đào Hải N, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ V. T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Ông Nguyễn Quang Y, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ V. T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Anh Ngô Đình Ph, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn T. L, xã T. H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Anh Hà Quang T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A. K, xã T. A, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Ông Lưu Văn Kh, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ V. K, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ V. T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin vắng mặt).

Do có kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên tòa nguyên đơn nguyên đơn Nguyễn Doãn Ch trình bày: Ngày 14/6/2021 ông Ch có cho ông Nguyễn Văn S vay số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*) để đảo sổ ngân hàng và hẹn đến ngày 16/6/2021 sẽ trả nợ nhưng đến hạn trả nợ ông S không trả tiền dù ông Ch đã nhiều lần đòi nợ vay. Ông Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S trả số tiền nợ gốc là 380.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 30/12/2022 là 17 tháng ($380.000.000 \text{ đồng} \times 17 \text{ tháng} \times 1,5\%$) là 96.900.000 đồng. Tổng cả nợ gốc và lãi ông Ch yêu cầu Tòa án giải quyết là 476.900.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Doãn Ch trình bày: Ông Ch cho ông S vay tiền nhiên lần, đến ngày 16/4/2021 ông Ch có cho ông Nguyễn Văn S vay số tiền 380.000.000 đồng với mục đích đảo sổ ngân hàng, ông Ch đưa tiền mặt cho ông S tại nhà ông S, không có ai chứng kiến việc giao, nhận tiền, ông S có viết giấy vay tiền cho ông Ch. Ngày 14/6/2021 ông Ch đến nhà ông S yêu cầu trả số tiền 380.000.000 đồng thì ông S viết giấy vay tiền ngày 14/6/2021 cho ông Ch với nội dung vay số tiền 380.000.000 đồng không tính lãi. Ngày 25/4/2022 ông Ch cầm bản phô tô giấy vay tiền ngày 14/6/2021 tiếp tục đến đòi nợ ông S. Do chưa trả được số tiền 380.000.000 đồng nên ông S viết vào mặt sau của bản phô tô giấy vay tiền ngày 14/6/2021, ghi lại nội dung vay tiền với số nợ gốc 380.000.000 đồng và hẹn cuối năm sẽ trả nợ. Ông Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S trả số tiền nợ gốc và lãi là 476.900.000 đồng (nợ gốc 380.000.000 đồng và số tiền lãi 96.900.000 đồng).

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Văn S trình bày:* Khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2022 khi ông Nguyễn Doãn Ch đang bị Công an tỉnh Tuyên Quang điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự thì ông Ch có đến nhà ông S nhờ ông viết hộ giấy vay tiền với nội dung thể hiện vay số tiền 380.000.000 đồng để đảo sổ ngân hàng, cho vay không có lãi. Sau khoảng 10 ngày, ông Ch tiếp tục đến nhờ ông S viết lại giấy vay tiền khác với lý do Công an tỉnh không tin một người kinh doanh tiền mà lại cho vay không lấy lãi nên ông S viết giấy vay tiền thứ hai và ghi ngày 25/4/2022, vẫn ghi số tiền nợ gốc 380.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo mức lãi ngân hàng và hẹn đến cuối năm sẽ trả. Giấy ngày 25/4/2022 được viết trên khổ giấy A4, vào mặt sau

bản phô tô tờ giấy vay tiền lần thứ nhất ông Ch nhờ ông S viết trước đó 10 ngày (giấy thứ nhất ông S không ghi ngày tháng năm và ghi không lãi). Các giấy vay tiền này được viết tại nhà của ông S, không có ai chứng kiến khi ông S viết giấy vay tiền giúp cho ông Ch. Sau đó ông S thay đổi lời khai, xác định có anh Ngô Đình Ph là nhân viên cửa hàng ông S chứng kiến sự việc ông Ch đọc cho ông S viết giấy vay tiền ngày 25/4/2022. Ông S khẳng định không được nhận số tiền 380.000.000 đồng từ ông Nguyễn Doãn Ch. Ông S chỉ viết hộ ông Ch giấy vay tiền nhằm giúp ông Ch chứng minh với Công an tỉnh việc không cho vay lãi nặng nên ông S không nhất trí trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của ông Ch. Ông S xác nhận chữ viết, chữ ký trong hai giấy vay tiền đều do ông S viết và ký, ông viết trong trạng thái tinh thần hoàn toàn minh mẫn, tỉnh táo, tự nguyện nhằm mục đích giúp đỡ ông Ch, trừ chữ viết ghi số “14/6/2021” không phải chữ của ông S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S tiếp tục khẳng định ông không được nhận số tiền 380.000.000 đồng từ ông Nguyễn Doãn Ch. Ông có được vay ông Nguyễn Doãn Ch số tiền 500.000.000 đồng nhưng là vay thời điểm tháng 02 năm 2022, trước năm 2022 ông không được vay tiền ông Ch. Việc ông Ch dựa vào những tin nhắn trao đổi giữa ông và ông Ch có nội dung đòi nợ là nợ lãi của khoản vay trước đó lâu rồi, ông chỉ còn nợ hơn 10 triệu đồng tiền lãi và số này đã được tính toán khi ông vay ông Ch 500.000.000 đồng thời điểm tháng 02 năm 2022. Ông S bổ sung lời khai, xác định khi ông viết giấy vay tiền lần thứ nhất, giấy mà có ghi ngày 14/6/2021 có ông Nguyễn Quang Y, ông Phạm Văn Đ, ông Đào Hải N chứng kiến, ông Y, ông H, ông N là những người đang ngồi uống nước chè tại nhà ông vào thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ, không nhớ ngày, được chứng kiến việc vợ chồng ông Nguyễn Doãn Ch đến nhờ ông S viết giấy vay tiền để nộp cho Công an tỉnh. Khi ông viết giấy vay tiền thứ hai đề ngày 25/4/2022 vào buổi trưa tầm 11 giờ có ông Nguyễn Văn H (là bạn làm ăn của ông S), anh Ngô Đình Ph (nhân viên cửa hàng) chứng kiến.

Hơn nữa, việc ông viết hộ giấy vay tiền còn được chứng minh bằng nội dung cuộc gọi điện thoại với ông Nguyễn Tuấn M, công tác tại Công an tỉnh Tuyên Quang sau khi ông viết giấy vay tiền thứ hai một ngày, ông hỏi ông M có thấy ông Ch nộp giấy vay tiền ông viết hộ xuống Công an tỉnh không, thì ông M xác nhận không có. Sau đó, có ông Lưu Duy Kh, thường gọi là H. Kh có đến nhà hỏi hộ cho cháu tên là Hà Quang T, ở xã T. A, huyện C xem có sự việc ông S không vay tiền của ông Nguyễn Doãn Ch mà lại viết giấy vay tiền giúp cho ông Ch hay không, ông S xác nhận được viết, có xin số điện thoại và gọi cho Hà Quang T. T có nói với ông S về việc ông Ch nhờ T viết giấy vay tiền hộ và cho T xem giấy của ông Nguyễn Văn S để làm mẫu. Sau đó T đã dựa theo giấy ông S viết để viết hộ giấy vay tiền cho ông Ch.

Ông S đã làm đơn tố giác tại Công an huyện C sự việc ông Ch muốn chiếm đoạt tài sản của ông S. Ông S khẳng định không được vay, không được nhận số tiền 380.000.000 đồng của ông Nguyễn Doãn Ch nên không nhất trí trả. Đề nghị Tòa án xem xét hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Doãn Ch.

** Lời khai của những người làm chứng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:*

- Ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông có quan hệ quen biết, không có quan hệ họ hàng hay mâu thuẫn với ông Nguyễn Văn S và ông Nguyễn Doãn Ch. Ông kinh doanh đồ điện tử điện máy nên thường đến nhập hàng hóa tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn S. Khoảng trưa tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2022 (không nhớ ngày cụ thể), ông đến mua hàng tại nhà ông S thì thấy có ông Nguyễn Doãn Ch đến nói nhờ ông S viết lại giấy gì đó, ông Ch cầm theo tờ giấy A4 màu trắng, trên giấy có nội dung gì anh không nhìn thấy và nói với ông S là “*viết lại tờ giấy khác, vì lý do tờ giấy A4 này nộp cho Công an thì Công an họ không chấp nhận*” và có nói thêm là do thiếu gì đó thì ông H không nhớ. Sau đó anh thấy ông S nói “*viết như này vẫn không được à*”. Do có khách thì ông S có nói là “*Đến đây, tí tao viết thêm vào mặt sau này cho*”. Sau khi ông S nói vậy thì ông Ch vẫn ngồi ở đó, còn ông mua hàng xong thì về nhà, không chứng kiến việc ông S viết giấy. Khoảng cách giữa ông và ông Ch, ông S khoảng 1,5 mét đến 2 mét. Tại cửa hàng khi đó còn có nhân viên của ông S, tên là gì thì ông H không biết. Khi ông S và ông Ch trao đổi không xảy ra cãi vã hay gây gổ, mọi việc diễn ra bình thường. Ông H không thấy ông Ch và ông S giao nhận khoản tiền nào. Lý do ông ấn tượng và nhớ sự việc này do là ông S có nói gắt lên là “*viết như này vẫn không được à*” với ông Ch và đồng thời do có nghe tin đồn về ông Ch đang có liên quan việc gì đó với Công an.

- Anh Ngô Đình Ph trình bày: Anh là nhân viên tại cửa hàng của ông Nguyễn Văn S. Khi anh đang ở cửa hàng thì có anh Nguyễn Văn H tại xã V. Q đến mua hàng, sau đó có ông Nguyễn Doãn Ch đến, cầm theo giấy và nhờ ông S viết giấy gì đó với lý do giấy cũ không được Công an chấp nhận. Do ông S đang câu gì đó nên có nói to “*viết như thế nào còn muốn viết như thế nào nữa*” nên khi ông Ch bảo lấy tờ giấy khác viết thì ông S không viết. Khi đó có khách hàng nên anh D chỉ chứng kiến như vậy, còn ông S và ông Ch thỏa thuận những gì, viết những gì thì anh không nắm được.

- Ông Nguyễn Quang Y trình bày: Bố vợ ông Y và bố đẻ ông Nguyễn Văn S là hai anh em ruột nên vào buổi tối ông Y thường hay ra nhà ông S uống nước chè. Vào buổi tối (tầm 21 giờ) khoảng tháng 5 hoặc tháng 6 năm 2022 khi ông Y, ông Phạm Văn Đ, ông Đào Hải N và ông Nguyễn Văn S đang ngồi uống nước chè với nhau thì có vợ chồng ông Nguyễn Doãn Ch đến. Hai vợ chồng ông Ch ngồi một lúc nhưng không nói gì nên ông S có bảo “*Có việc gì, ở đây toàn anh em nhà thôi, cứ nói*” thì vợ ông Ch có nói với ông S về việc nhờ ông S viết giúp giấy vay tiền để chứng minh với Công an tỉnh Tuyên Quang ông Ch cho vay tiền theo lãi suất ngân hàng, ông Y xác định lại lời khai vợ chồng ông Ch nhờ viết giấy vay tiền không ghi lãi suất. Sau khi tạm ngừng phiên tòa ngày 28/6/2023, ngày 20/7/2023 Tòa án lấy lời khai ông Y và tại phiên tòa ngày 27/9/2023 ông Y bổ sung thêm lời khai, xác nhận trước khi chào ông S ra về có được nghe đoạn hội thoại giữa ông S và vợ chồng ông Ch “*thế bây giờ muốn viết giấy bao nhiêu được, viết 38 cho được Tài phát nhé*”, ông Y xác định được nghe về số tiền dự định viết trong giấy vay tiền viết hộ là Tài phát “38”, ý là 380 triệu đồng.

- Ông Phạm Văn Đ trình bày: Do không phải sự việc liên quan trực tiếp đến mình nên ông H không nhớ chính xác ngày xảy ra sự kiện, chỉ nhớ vào thời gian buổi tối, tầm hơn 20 giờ của khoảng tháng 3 hoặc tháng 4 năm 2022 khi ông, ông Nguyễn Quang Y, ông Đào Hải N đang ngồi uống nước chè tại nhà ông Nguyễn Văn S thì vợ chồng ông Nguyễn Doãn Ch đến, ngồi nói chuyện được một lúc thì ông S có hỏi *“có việc gì thì cứ nói, ở đây toàn anh em quen biết nhau, không có gì ngại”*, ông Ch có nói nhờ ông S viết hộ một giấy vay tiền làm bằng chứng nộp cho Công an tỉnh, còn việc viết giấy như thế nào thì ông không biết vì như ông Y đã khai, ông H, ông Y, ông N chỉ ngồi thêm một lúc thì ra về, còn lại vợ chồng ông Ch và ông S ở lại. Ông H xác định cả ông, ông N, ông Y cùng ra về một thời điểm, ông chỉ nghe vợ chồng ông Ch nói nhờ viết giấy, sau đó ông S có viết giấy hay không và giấy ghi nội dung như thế nào thì ông H không được chứng kiến.

- Ông Đào Hải N trình bày: Do không phải sự kiện có liên quan đến ông N nên ông không nhớ rõ thời gian cụ thể. Ông N cho biết khoảng tháng 5 năm 2021 hay 2022, vào buổi tối khi ông N, ông H, ông Y đang ngồi uống nước chè tại nhà ông Nguyễn Văn S thì có vợ chồng ông Nguyễn Doãn Ch đến. Khi vợ chồng ông Ch ngồi được khoảng 10 phút thì ông S có hỏi *“có việc gì cứ nói đi, ở đây toàn anh em quen biết nhau, không có gì ngại”* thì ông Ch có nói với ông S *“anh viết hộ cho em để đi làm việc với Công an tỉnh”*, ông N có hiểu là viết giấy vay tiền vì khi đó ông Ch đang bị Công an tỉnh điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do biết giữa vợ chồng ông Ch và ông S có việc nên ông N, ông H, ông Y chỉ ngồi thêm một lát rồi ra về. Sau đó giữa ông S và vợ chồng ông Ch trao đổi như thế nào thì ông N không biết. Ông N thấy ông Ch cầm theo một tập giấy khi đến nhà ông S, giấy có nội dung gì thì ông N không biết. Ông N cũng không biết việc vợ chồng ông Ch nhờ ông S viết hộ giấy vay tiền có dựa trên khoản vay nào trước đây hay không.

- Anh Hà Quang T trình bày: Anh T thường vay tiền của ông Nguyễn Doãn Ch để đảo sổ ngân hàng, vay tiền trong ngày, khi vay có viết giấy vay tiền với nhau. Vào năm 2021, trước khi ông Ch bị Công an tỉnh điều tra khoảng một tháng, anh T có vay của ông Nguyễn Doãn Ch 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) để đảo sổ ngân hàng. Khi Công an tỉnh khám xét nhà ông Ch đã thu được giấy vay tiền của anh T nên Công an tỉnh đã làm việc với anh T về việc anh vay tiền của ông Ch. Khi làm việc với Công an tỉnh anh T có khai vay ông Ch 300.000.000 đồng, đã trả 250 triệu đồng, còn nợ 50 triệu đồng và vay không có lãi suất. Sau khi Công an tỉnh làm việc với anh T được khoảng 04 đến 05 ngày thì ông Nguyễn Doãn Ch có gọi cho anh T nói giấy 300 triệu đồng kia Công an tỉnh họ không chấp nhận nên bảo anh T ra viết giấy vay tiền khác với nội dung ghi vay số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), đồng thời đưa cho anh T xem giấy của ông Nguyễn Văn S (khi đó anh T không biết ông S là ai) và nói *“đây này, ông S Kh còn viết hộ giấy vay tiền đây này, cứ viết như thế này cho tôi”*. Anh T thấy số tiền ông Ch bảo viết nhiều quá nên lo sợ có vấn đề gì đã gọi điện cho ông H. Kh để hỏi *“Chú có biết ông nào là ông S Kh bán điện tử không, chú hỏi ông S Kh xem có được viết giấy vay tiền hộ ông Ch không”*. Sau khi ông H. Kh hỏi ông S đã gọi lại

cho anh T bảo viết được, không sao đâu nên anh T đã viết tờ giấy vay tiền với nội dung vay ông Ch số tiền 450 triệu đồng. Sau khi viết giấy được khoảng 05 ngày có Hòa giải viên gọi anh T đến Tòa án để ký nhận nợ, ông Ch nói với anh T không vấn đề gì, cứ ra Tòa án để ký nhận làm thủ tục thôi. Anh T đã làm việc với Hòa giải viên, ký các giấy tờ với nội dung nhận nợ số tiền 450 triệu đồng. Sau 02 tháng cơ quan thi hành án dân sự vào nhà anh T để thi hành án số tiền 450 triệu đồng thì anh có ra nhà ông Ch hỏi tại sao lại có cơ quan thi hành án vào nhà và yêu cầu anh phải trả tiền thì ông Ch nói “mày phải trả cả tiền lãi cho anh”. Anh T cho rằng lãi như vậy là quá cao và đang làm đơn trình báo với cơ quan Công an huyện C về sự việc Nguyễn Doãn Ch yêu cầu anh T viết khống giấy nợ.

- Ông Nguyễn Tuấn M trình bày: Vào thời điểm tháng 4 năm 2022 ông M có nhận được cuộc gọi của ông S hỏi nội dung có thấy ông Ch nộp giấy tờ gì hay không thì ông M trả lời là không. Ngoài ra không trao đổi nội dung khác.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Doãn Ch xác nhận việc ngày 14/6/2021 cho ông Nguyễn Văn S vay 380.000.000 đồng, trong đó đưa tiền mặt 280.000.000 đồng tại nhà ông S và chuyển khoản 100.000.000 đồng sau khi đưa tiền mặt khoảng 02 tiếng đồng hồ. Ông Ch nộp bổ sung bản phô tô tin nhắn trao đổi giữa ông và ông S, USB được ông Ch cho là đoạn ghi âm đi đòi nợ ông S vào ngày 13/3/2022, số tiền 380.000.000 đồng, bản in chi tiết thông tin chuyển khoản từ tài khoản Nguyễn Doãn Ch đến tài khoản Nguyễn Văn S. Ông Ch xác nhận lại nội dung cho ông S vay tiền ngày 14/6/2021 nhưng hai bên không viết giấy vay tiền với nhau do ông Ch nhiều lần cho ông S vay đảo sổ ngân hàng trong 01 đến 02 ngày, sau khi đảo sổ ngân hàng ông S sẽ trả ngay tiền. Sau ngày 14/6/2021 một thời gian ông Ch chưa thấy ông S trả nợ và do đã nhắc nợ nhiều lần mà không trả nên ông Ch yêu cầu ông S viết giấy vay tiền. Khi viết giấy ông S không ghi ngày tháng, ông Ch căn cứ ngày chuyển khoản tiền vay nên tự ghi ngày 14/6/2021 trên giấy vay tiền thứ nhất mà ông S ký nhận nợ. Giấy ngày 25/4/2022 không phải là vay số tiền mới mà là khoản nợ gốc ông Ch cho ông S vay ngày 14/6/2021, khi ông S viết giấy ông Ch không kiểm tra kỹ nội dung để ông S ghi thành vay từ ngày 16/4/2021. Ông Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S trả số tiền nợ gốc 380 triệu đồng và trả nợ lãi tính từ ngày 25/4/2022 đến ngày 30/8/2023 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn S không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Doãn Ch, ông S tiếp tục khẳng định không được vay, không được nhận số tiền 380 triệu đồng từ ông Ch. Trước năm 2022 ông Ch không vay khoản tiền nào của ông Ch. Việc ông viết giấy vay tiền mà ông Ch tự ý điền ngày 14/6/2021 và giấy vay tiền ngày 25/4/2022 nhằm mục đích giúp ông Ch tạo chứng cứ bị Công an tỉnh Tuyên Quang điều tra về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và nhằm giúp ông Ch tạo lòng tin với những người vay tiền khác khi được ông Ch yêu cầu viết lại các giấy vay tiền. Ông S biết được thông tin ông Ch cho nhiều người vay tiền nhưng nội dung giấy lại là nhận tiền của ông Ch để xin việc hộ, sau này biết những giấy đó là không hợp lệ nên ông Ch cho những người vay viết lại giấy vay tiền và sử dụng giấy vay tiền ông S đã viết giúp để tạo lòng tin “ông S không vay

tiền mà còn viết giấy vay tiền giúp ông Ch”, những người vay tiền sẽ dựa theo đó mà viết cho ông Ch. Chính vì mình mẫn, tinh táo, vì trọng tình cảm nên ông S mới viết hộ hai giấy vay tiền này (ông S cho biết bố đẻ ông S có mối quan hệ như anh em ruột với bố mẹ vợ ông Ch). Do việc viết giấy này nhằm để giúp đỡ ông Ch, giấy thứ nhất không được viết vào tháng 6 năm 2021, ông S không được vay, không nhận số tiền 380.000.000 đồng và cả hai giấy đều được viết trong tháng 4 năm 2022 cách nhau khoảng 10 ngày nên ông S không nhất trí trả cho ông Ch số tiền 380 triệu đồng và lãi theo yêu cầu. Ông tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định thời điểm viết giấy của hai giấy vay tiền nêu trên và lấy lời khai ông “H. Kh”, bác của ông Ch là bà “Hiền Thương” những người biết việc ông Ch nhờ ông S viết không giấy. Đồng thời ông giao nộp bản phô tô các tin nhắn giữa ông và ông Ch nhằm chứng minh việc ông đã hỏi vay ông Ch 280.000.000 đồng trong tháng 6 năm 2021 nhưng ông Ch không cho vay, khi ông Ch nhờ viết giấy nộp Công an tỉnh Tuyên Quang ông S đã lục lại các tin nhắn cũ và báo ông Ch lấy ngày ông S hỏi vay tiền mà ông Ch không cho vay để khai nếu Công an tỉnh có hỏi, đó là lý do có ngày 14/6/2021 và các tin nhắn ngày 02/6/2022 (khi hai bên chưa kiện nhau ra Tòa án) ông nhắn chửi ông Ch lợi dụng, lừa đảo ông viết giấy vay tiền như thế nào.

Ông S thay đổi ý kiến so với phiên tòa ngày 29/6/2023, xác nhận trước thời điểm năm 2022 đã nhiều lần vay ông Nguyễn Doãn Ch tiền. Ngày 14/6/2021 có vay ông Ch số tiền 100.000.000 đồng nhận qua tài khoản ngân hàng nhưng những khoản vay trước năm 2022 này đều đã trả hết nợ gốc, chỉ còn nợ lãi 10 triệu đồng đã cộng gộp vào số tiền 500.000.000 đồng đã được giải quyết trong vụ án khác.

Hội đồng xét xử đã công bố các bản phô tô tin nhắn tại tài khoản “Trung Nhôm” và tài khoản “Son K”, “A. Son K” cũng như đoạn ghi âm trong USB mà ông Ch giao nộp. Ông Ch, ông S đều cùng thừa nhận các tin nhắn này do ông Ch và ông S nhắn tin trao đổi với nhau, hiện tại cả điện thoại ông Ch và ông S đều còn lưu giữ các tin nhắn; cùng thừa nhận đoạn ghi âm được ghi tại quán bán hàng của ông S, giọng nói trong đoạn ghi âm là của ông Ch, ông S.

Vụ án trên đã được Tòa án nhân dân huyện C xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ; hòa giải không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ vào 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 117, 146, 463, 466, 470, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của ông Nguyễn Doãn Ch. Buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Doãn Ch tổng số tiền nợ là 431.187.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 380.000.000 đồng, nợ lãi là 51.187.000 đồng.

2. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 21.247.000 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Doãn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại ông Nguyễn Doãn Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.538.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006096 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04 tháng 10 năm 2023 Tòa án nhận đơn kháng cáo bị đơn ông Nguyễn Văn S kháng cáo đối với toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án.

- Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn Nguyễn Văn S kháng cáo không nhất trí bản án sơ thẩm nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn Nguyễn Văn S phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định của pháp luật. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về yêu cầu kháng cáo: Bị đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, đơn kháng cáo là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Nguyễn Văn S, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập, đánh giá chứng cứ, căn cứ vào giấy vay tiền của bị đơn viết ngày 25/4/2022 vay nguyên đơn với số tiền 380.000.000đ và tính lãi theo lãi suất Ngân hàng như các bên thỏa thuận trong giấy vay tiền là có căn cứ. Bản án sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Doãn Ch tổng số tiền nợ là 431.187.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 380.000.000 đồng, nợ lãi là 51.187.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa.

[2]. Về án phí: Do cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S nên ông S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2023/DS-ST, ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của ông Nguyễn Doãn Ch. Buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Doãn Ch tổng số tiền nợ là 431.187.000 đồng (*Bốn trăm ba mươi một triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 380.000.000 đồng, nợ lãi là 51.187.000 đồng.

2. Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 21.247.000 đồng (*Hai mươi một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Doãn Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại ông Nguyễn Doãn Ch số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.538.000 đồng (*Mười một triệu năm trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006096 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001462 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Ông S đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/3/2024).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- Lưu VPTA (HCTP);
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Thanh Sơn